UBND TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99 /KH-SDTTG	*Tuyên Quang, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 27/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 290/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, người lao động về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo chuyển biến trong tư duy, phương thức làm việc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát huy các tiềm năng, lợi thế của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo và tình hình thực tế của địa phương.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện; gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa theo lộ trình, nội dung công việc, thời gian thực hiện và trách nhiệm của từng đơn vị; bảo đảm tính khả thi, hiệu

quả và tránh chồng chéo trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo Chỉ thị số 05-CT/TU; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo; góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% công chức, người lao động được quán triệt, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, điều hành, cải cách hành chính và giải quyết công việc.

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá các mô hình sản xuất, kinh doanh tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên môi trường số.

- Nâng cao năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ công chức và người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đến toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền thông qua các Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn, chuyên trang, chuyên mục nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của đổi mới sáng tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, các điển hình khởi nghiệp tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, làng nghề truyền thống và du lịch cộng đồng trên môi trường số.

2. Rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số đối với các hợp

tác xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ động phối hợp với các Sở, ngành lồng ghép các nội dung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế, du lịch và khởi nghiệp sáng tạo.

3. Thúc đẩy xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Phối hợp hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, sản phẩm văn hóa của vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên môi trường số.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất với các cơ sở nghiên cứu, đơn vị tư vấn, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích phát triển các mô hình khởi nghiệp gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển sản phẩm truyền thống, sản phẩm OCOP, du lịch cộng đồng và kinh tế xanh.

- Phối hợp hỗ trợ triển khai các mô hình chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và quảng bá sản phẩm tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số trong hoạt động quản lý, điều hành, cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp xây dựng, cập nhật, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành về công tác dân tộc và tôn giáo; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh và Trung ương.

- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số, thương mại điện tử, công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác tham mưu, quản lý, điều hành, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng kinh doanh, quản trị, tiếp thị số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân vùng đồng bào

dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích công chức chủ động nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng công nghệ mới vào công tác chuyên môn.

6. Phối hợp tổ chức các hoạt động, sự kiện thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia, Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, cuộc thi "Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" của tỉnh; tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia các hoạt động, sự kiện về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, triển lãm, hoạt động kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm văn hóa truyền thống của vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến thông tin về các cuộc thi, diễn đàn, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành Trung ương và tỉnh tổ chức đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực dân tộc và tôn giáo; kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết theo biểu nhiệm vụ triển khai gửi kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Kế hoạch này đến toàn thể công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Trưởng các phòng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Văn phòng và các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch.

- Định kỳ hằng năm *(trước ngày 10 tháng 11)* và khi có yêu cầu đột xuất, các phòng tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Văn phòng Sở

- Là đầu mối tham mưu giúp lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu lồng ghép các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động của Sở.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các phòng thuộc Sở; tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm hoặc khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện *(Trước ngày 15/11 hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu)* về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị có liên quan chủ động đề xuất gửi Văn phòng Sở tổng hợp và báo cáo lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở (thực hiện);
- Trang TTĐT Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, VP(Kiên).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH TUYÊN QUANG

Hoàng Thị Thắm